TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG NÔ** **TỈNH ĐĂK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2020/HS-ST
Ngày 07-12-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NÔ, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Âu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Lê Khải;

2/ Ông Phạm Đình Bông.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Vi Thế Nam - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Nô.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô tham gia phiên toà*:** Ông Tống Mạnh Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 47/2020/HSST ngày 16 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô đối với các bị cáo:

1. **Hờ A N**, sinh năm 1986, tại tỉnh Yên Bái; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản B, xã T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; Tạm trú: Thôn P, xã Q, huyện K, tỉnh Đắk Nông; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 05/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: H'Mông; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hờ Chờ L (đã chết) và bà Sùng Thị N (đã chết); Vợ là Mùa Thị G (là bị cáo trong cùng vụ án), sinh năm 1989 và 04 con (con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2016); Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ ngày 11/6/2020 đến ngày 20/6/2020 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Krông Nô - Có mặt.

2. **Mùa Thị G**, sinh năm 1989 tại tỉnh Sơn La; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản B, xã T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; Tạm trú: Thôn P, xã Q, huyện K, tỉnh Đắk Nông; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Giới tính: Nữ; Dân tộc: H'Mông; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mùa A X (sinh năm 1966) và bà Vàng Thị K (sinh năm 1967); chồng là Hờ A N (là bị cáo trong cùng vụ án), sinh năm 1986 và 04 con (con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2016); Tiền án, tiền sự: không; Bị tạm giữ ngày 11/6/2020 đến ngày 19/6/2020 được tại ngoại - Có mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo Hờ A N và Mùa Thị G*: Ông Phạm Quang L và ông Hoàng Ngọc T – Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Nông – Đều có mặt.

Cùng địa chỉ: Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Nông, số 01 đường A, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Kha Văn T, sinh năm 1997 – Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 2, xã S, huyện L, tỉnh Đắk Nông.

- *Người làm chứng:* Anh Lu Văn Q, sinh năm 1997 – Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 3B, xã S, huyện L, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 11/6/2020, Lu Văn Q rủ Kha Văn T góp mỗi người 200.000đ để mua ma túy về sử dụng thì T đồng ý. Sau khi góp được 400.000đ, T điều khiển xe máy biển kiểm soát 48H2 – 8260 chở Q đến nhà Hờ A N tại khu vực thác 4 thuộc Thôn P, xã Q, huyện K, tỉnh Đắk Nông để mua ma túy (do Q biết N là người nghiện ma túy). Khi đến nhà N có Mùa Thị G ở nhà, lúc này Q đưa cho G số tiền 400.000đ và nói *"Để cho 400.000 đồng"* (ý của Q là hỏi mua 400.000đ ma túy). G cầm tiền nhưng không nói gì, sau đó T và Q đi ra ngoài, G gọi điện thoại cho N và nói: *"Có người hỏi mua ma túy",* nghe G nói vậy N không nói gì rồi tắt máy. Khoảng 05 phút sau N về nhà, G đưa N số tiền 400.000đ mà Q và T đã đưa để mua ma túy. N cầm số tiền trên ra ngoài hiên nhà nói Q và T Xống đường đứng chờ rồi N đi gặp một người đàn ông tên X1 (không rõ nhân thân lai lịch) mua 400.000đ ma túy. Sau khi có được ma túy, N mang về đưa cho T và Q. Bán ma túy xong, N đi sửa nhà thờ rồi đi đào gốc cây ở Đèo 52 về bán được 500.000đ. Khi có được ma túy, T và Q đi ra cách nhà N 30m sử dụng một phần, phần còn lại Q cầm trên tay rồi T điều khiển xe máy chở Q về lại xã S, huyện L thì bị Công an tỉnh Đăk Nông phát hiện.

Ngày 11/6/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an tỉnh Đăk Nông tiến hành khám xét nơi ở của Hờ A N, phát hiện và thu giữ 02 gói giấy có chữ in, bên trong mỗi gói có chứa các cục chất rắn màu trắng nghi là ma túy (Hờ A N khai nhận đó là ma túy Heroin) được cất dưới tấm ván gỗ sát bếp củi ngay trong căn phòng bếp; 01 gói giấy có chữ in, bên trong mỗi gói có chứa các cục chất rắn màu trắng nghi là ma túy (Hờ A N khai nhận đó là ma túy Heroin) được cất dưới tấm ván gỗ bên trong nhà ngay cửa ra vào căn phòng chính (toàn bộ số ma túy thu giữ tại nhà của Hờ A N, N khai cất giấu mục đích để sử dụng); số tiền 500.000đ thu giữ trên người Hờ A N; số tiền 11.230.000đ thu giữ trên người Mùa Thị G. Thu giữ 01 xe mô tô biển kiểm soát: 48H2 – 8260, nhãn hiệu Honda, màu sơn đen-trắng, số khung: RMNWCHEMN8H009316, số máy: VHLFM152FMH-V239361 của Kha Văn T.

Tại Kết luận giám định số: 80/KLMT-PC09 ngày 15/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận: Chất rắn màu trắng đựng trong 01 (một) gói giấy được niêm phong trong bì thư thứ nhất (bên ngoài bì thư có ghi Tang vật thu giữ của Lu Văn Q, Kha Văn T) gửi giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng mẫu 0,0510 gam; là Heroin. Chất rắn màu trắng đựng trong 03 (ba) gói giấy được niêm phong trong bì thư thứ hai (bên ngoài bì thư có K hiệu M1 và ghi Tang vật thu giữ của Hờ A N) gửi giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng mẫu 0,4737 gam; là Heroin.

Cáo trạng số 47/CT-VKS ngày 15/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Krông Nô đã truy tố bị cáo Hờ A N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm C khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự (BLHS) và tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 2 Điều 251 của BLHS; truy tố bị cáo Mùa Thị G về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 2 Điều 251 của BLHS.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, các bị cáo Hờ A N và Mùa Thị G khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng của VKSND huyện Krông Nô đã truy tố.

Sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, đại diện VKSND huyện Krông Nô kết luận và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Hờ A N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55 của BLHS. Xử phạt bị cáo Hờ A N từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành chung của 02 tội từ 09 năm 09 tháng đến 10 năm 06 tháng. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, xử phạt: Bị cáo Mùa Thị G từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của BLHS; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS). Tịch thu tiêu hủy: 01 bì thư có ký hiệu số 80/PC09 và ghi mẫu M0 hoàn trả, 01 bì thư có ký hiệu số 80/PC09 và ghi mẫu M1 hoàn trả. Áp dụng khoản 3 Điều 106 BLTTHS, trả lại cho Hờ A N 500.000đ;

cho Mùa Thị G 11.230.000đ; trả lại 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 48H2 – 8260, nhãn hiệu Honda, màu sơn đen-trắng, số khung: RMNWCHEMN8H009316, số máy: VHLFM152FMH-V239361 cho Kha Văn T.

Người bào chữa cho các bị cáo Hờ A N, Mùa Thị G trình bày quan điểm: Đồng ý với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt. Tuy nhiên, đề nghị HĐXX xem xét áp dụng thêm cho các bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 BLHS là: Các bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số, nhận thức về mặt pháp luật hạn chế, có hoàn cảnh gia đình thuộc diện hộ nghèo, đông con. Trong vụ án này, vai trò của bị cáo Mùa Thị G là không đáng kể nên đề nghị áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Mùa Thị G dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Đề nghị xét xử bị cáo Hờ A N ở mức thấp nhất của khung hình phạt, đồng thời miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Các bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Hờ A N và Mùa Thị G đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên tòa, thể hiện: Khoảng 09 giờ ngày 11/6/2020, tại nhà của Hờ A N, thuộc Thôn P, xã Q, huyện K, tỉnh Đăk Nông, Hờ A N và Mùa Thị G đã có hành vi bán ma túy (loại Heroin) cho Kha Văn T và Lu Văn Q với giá 400.000 đồng. Ngoài ra, Hờ A N còn cất giấu 0,4737 gam ma túy (loại Heroin) tại nhà của N để sử dụng. Như vậy, hành vi của bị cáo Hờ A N đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 và tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 2 Điều 251 của BLHS, hành vi của bị cáo Mùa Thị G đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 2 Điều 251 của BLHS.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô truy tố bị cáo Hờ A N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 và tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 2 Điều 251 của BLHS; truy tố bị cáo Mùa Thị G về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 2 Điều 251 của BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét quan điểm bào chữa của người bào chữa cho các bị cáo là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận. Riêng đề nghị áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Mùa Thị G là không có căn cứ nên HĐXX không chấp nhận.

Điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định: Tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý

" 1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: ....

c) Heroin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;"

Điểm c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự quy định: Tội mua bán trái phép chất ma tuý

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thị bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm: ...

c) Đối với 02 người trở lên";

[4] Xét hành vi của các bị cáo thực hiện đã xâm phạm đến chính sách độc quyền của nhà nước đối với các chất ma túy, là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương, là nguồn gốc nảy sinh nhiều loại tội phạm. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình, biết rõ hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, cần áp dụng đối với các bị cáo hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi mà các bị cáo đã thực hiện nhằm giáo dục các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Trong vụ án có 02 bị cáo tham gia, là đồng phạm giản đơn về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", xét thấy cần phân hóa hình phạt của từng bị cáo để đảm bảo tính công bằng và nghiêm minh của pháp luật. Bị cáo Hờ A N có vai trò chính, là người trực tiếp đi mua ma túy rồi bán cho Kha Văn T và Lu Văn Q. Bị cáo Mùa Thị G có vai trò hạn chế hơn, không trực tiếp bán ma túy mà nhận tiền của người mua ma túy rồi gọi điện thoại báo cho Hờ A N. Ngoài ra, bị cáo Hờ A N còn thực hiện hành vi tàng trữ 0,4737 gam Hêrôin để sử dụng. Do đó cần xử phạt bị cáo Hờ A N mức hình phạt cao hơn so với bị cáo Mùa Thị G về tội "Mua bán trái phép chất ma tuy" và tổng hợp hình phạt của 02 tội buộc bị cáo Hờ A N phải chấp hành chung.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Hờ A N, Mùa Thị G đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; gia đình các bị cáo thuộc diện hộ nghèo, là người dân tộc thiểu số, có trình độ nhận thức pháp luật hạn chế. Do đó, các bị cáo

được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS.

Đối với bị cáo Mùa Thị G, mặc dù bị cáo thực hiện hành vi giúp sức cho bị cáo Hờ A N trong việc "Mua bán trái phép chất ma túy", vai trò của bị cáo là hạn chế và không đáng kể. Bị cáo Hờ A N cũng là chồng của bị cáo G trong cùng vụ án, các bị cáo có 04 con còn nhỏ (lớn nhất 13 tuổi, nhỏ nhất 04 tuổi), gia đình của các bị cáo thuộc diện hộ nghèo. Tuy nhiên, bị cáo Mùa Thị G chỉ có một tình tiết giảm nhẹ hình trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Do đó, HĐXX xét thấy không đủ điều kiện để áp dụng khoản 2 Điều 54 của BLHS để xử phạt bị cáo Mùa Thị G mức hình phạt dưới khung mà điều luật quy định.

[8] Về biện pháp tư pháp: Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát: 48H2 – 8260, nhãn hiệu Honda, qua xác minh chủ phương tiện là Cao Thị H (trú tại: thôn 14, xã Nam Dong, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông) đã bán cách đây 10 năm và không còn giữ giấy tờ mua bán. Kha Văn T khai mua lại chiếc xe trên của một người bạn (không rõ nhân thân lai lịch) với giá 1.700.000 đồng, T sử dụng xe này để đi mua ma tuý của Hờ A N, tuy nhiên hành vi của T chưa cấu thành tội phạm, đã bị Công an huyện Krông Nô xử phạt hành chính. Xét thấy chiếc xe kiểm soát: 48H2 – 8260, nhãn hiệu Honda là tài sản hợp pháp của T nên cần trả lại chiếc xe trên cho Kha Văn T.

Đối với 02 bì thư có ký hiệu số 80/PC09 và ghi mẫu M0, M1 hoàn trả là vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 02 điện thoại di động Hờ A N và Mùa Thị G dùng để liên lạc trong việc mua ma túy. Trong quá trình đi làm thuê, Mùa Thị G đã đánh rơi nên không đặt ra vấn đề xử lý.

Số tiền 500.000 đồng thu giữ trên người Hờ A N là do N đi đào gốc cây và bán lại cho anh Hà Văn V mà có; số tiền 11.230.000 đồng thu giữ trên người của Mùa Thị G là do G đi làm thuê và UBND xã Q trợ cấp do dịch Covid, không liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy. Do đó cần trả lại số tiền trên cho bị cáo Hờ A N và bị cáo Mùa Thị G.

[9] Đối với hành vi Lu Văn Q, Kha Văn T tàng trữ trái phép chất ma túy, do chưa đủ định lượng để xử lý hình sự, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Nô đề nghị Công an huyện Krông Nô ra Quyết định xử lý hành chính đối với Q và T. Việc xử phạt hành chính của Công an huyện Krông Nô đối với Kha Văn T, Lu Văn Q là đúng quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[10] Về án phí: Các bị cáo Hờ A N, Mùa Thị G thuộc hộ nghèo, có đơn xin miễn án phí hình sự sơ thẩm. HĐXX căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí toà án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Hờ A N, Mùa Thị G.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố bị cáo Hờ A N phạm các tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và "Mua bán trái phép chất ma túy", bị cáo Mùa Thị G phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hờ A N 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hờ A N 07(Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành chung của 02 tội là 09 (Chín) năm 03 (Ba) tháng. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 11/6/2020.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Mùa Thị G 07 (Bảy) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 11/6/2020 đến ngày 19/6/2020.

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 02 bì thư có ký hiệu số 80/PC09 và ghi mẫu M0, M1 hoàn trả.

Trả anh Kha Văn T 01 xe mô tô biển kiểm soát: 48H2 – 8260, nhãn hiệu Honda.

(Vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 15/10/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Nô).

Trả lại cho bị cáo Hờ A N số tiền 500.000đ *(Năm trăm nghìn đồng).*

Trả lại cho bị cáo Mùa Thị G số tiền 11.230.000đ *(Mười một triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng).*

(Số tiền trên Công an huyện Krông Nô đã chuyển vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Nô theo Ủy nhiệm chi ngày 15/10/2020)

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí toà án. Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Hờ A N, Mùa Thị G.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo phần liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đăk Nông;
- VKSND tỉnh Đăk Nông;
- VKSND huyện Krông Nô;
- Sở tư pháp tỉnh Đăk Nông;
- Bộ phận HSNVCS-CA huyện Krông Nô;
- Cơ quan THAHS-CA huyện Krông Nô;
- Chi cục THADS huyện Krông Nô;
- Các bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Hải Âu